

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 - 4 - 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, thông báo dời ngày xét xử, thông báo hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm Nh, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Số 706/4 H, phường Phước H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt

Người làm chứng:

- Ông Võ Văn Đg, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ 1, ấp N, xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, vắng mặt

- Bà Đào Thị U, sinh năm 1994, địa chỉ: Số 706/4 H, phường Phước H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 - 3 - 2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm Nh trình bày:

Bà Võ Thị Cẩm Nh và ông Nguyễn Tiến Đ quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2015. Ngày 13 tháng 4 năm 2015 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2020 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tâm đầu ý hợp, ông Đ ham chơi gây nợ nần, nhiều lần vợ chồng đã cho nhau cơ hội thay đổi để vun vén cho gia đình nhưng đều không thành. Bà Nh và ông Đ ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Vì vậy bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà Nh và ông Đ có 01 con chung là Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 11 - 9 - 2015. Hiện nay cháu Ph đang ở với bà Nhg, bà Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Tiến Đ đồng ý với ý kiến của bà Thủy về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn, hiện nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tâm đầu ý hợp, ông Đ ham chơi gây nợ nần, không quan tâm nhiều đến vợ, con. Chính vì vậy từ tháng 3 năm 2021 vợ chồng ông Đ đã ly thân. Ông Đ hứa sẽ thay đổi, để cuộc sống gia đình hạnh phúc. Do đó ông Đ không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Nhung.

Về con chung: Ông Đ và Bà Nh có 01 con chung là Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 11 - 9 - 2015. Trong trường hợp phải ly hôn thì ông Đ đồng ý để bà Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Ph đến tuổi trưởng thành, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng Ông Võ Văn Đg trình bày:

Ông Võ Văn Đ là bố của bà Võ Thị Cẩm Nh, sau khi bà Nh và ông Đ kết hôn thì bà Nh và cháu Phát sống tại nhà của ông Đg, ông Đ thời gian đó làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên thỉnh thoảng mới về nhà. Năm 2020 sau khi ông Đ trở về thì ông Đ và bà Nh ra thuê nhà trọ ở riêng. Ông Đg chứng kiến hai lần bà Nh và ông Đ cãi nhau, nguyên nhân của việc cãi nhau thì ông Đg không rõ. Ông Đg có chứng kiến ông Đ sử dụng ma túy đá, ông Đ khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông Đ không nghe. Tháng 3 năm 2021 cho đến nay thì Bà Nh đã đưa con về nhà ông Đg sống. Ông Đg đồng tình với ý kiến của bà Nh về việc xin ly hôn với ông Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng người làm chứng bà Đào Thị U trình bày:

Bà Út là hàng xóm cùng khu trọ với bà Nh và ông Đ, bà U nhiều lần thấy ông Đ và bà Nh cãi nhau to tiếng, ông Đ thường xuyên vắng nhà, hoặc về rất muộn, nên bà Nh là người chăm sóc cháu Phát là chủ yếu. Từ tháng 3 năm 2021 đến nay bà Nh và cháu Phát không còn sống ở đây, chỉ có mình ông Đ sống ở đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Cẩm Nh.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tiến Ph cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của bà Nh về việc không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Võ Thị Cẩm Nh và ông Nguyễn Tiến Đ là tranh chấp ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ 02 nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm Nh và ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 13 tháng 4 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn, bị đơn thừa nhận: Hiện nay bà Nhung, ông Đ không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông Đ nhiều lần mong muốn bà Nh tha thứ cho ông, nhưng vợ chồng vẫn không có biện pháp khắc phục được mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Người làm chứng ông Đồng và bà Út cũng chứng kiến nhiều lần ông Đ và bà Nh chung sống không hòa thuận, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân của ông Đồng và bà Nh không thể kéo dài. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Đồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc bền vững. Đề nghị của bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Võ Thị Cẩm Nh và ông Nguyễn Tiến Đ có 01 con chung là Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 11 - 9 - 2015. Hiện nay cháu Phát đang ở với bà Nhung. Bà Nh và ông Đ đề nghị giao cháu Phát cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là giao cháu Phát cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà Nh về việc không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Cẩm Nh và ông Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nh nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm Nh về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Nguyễn Tiến Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Cẩm Nh ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Ph, sinh ngày 11 - 9 - 2015 cho bà Võ Thị Cẩm Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Cẩm Nh về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tiến Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tiến Đ được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị Cẩm Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003320 ngày 26 - 3 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy bà Nh đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND phường Phước Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dung